

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,  
chi ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;*

*Căn cứ Quyết định số 2063/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Xét Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2021 và dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022, Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2022, với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022 là 4.117 tỷ đồng, trong đó:

a) Thu nội địa: 4.017 tỷ đồng.

a.1) Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 130 tỷ đồng;

a.2) Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương: 45 tỷ đồng;

- a.3) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 20 tỷ đồng;
- a.4) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 1.150 tỷ đồng;
- a.5) Lệ phí trước bạ: 166 tỷ đồng;
- a.6) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 03 tỷ đồng;
- a.7) Thuế thu nhập cá nhân: 400 tỷ đồng;
- a.8) Thuế bảo vệ môi trường: 270 tỷ đồng;
- a.9) Phí, lệ phí: 65 tỷ đồng;
- a.10) Thu tiền sử dụng đất: 250 tỷ đồng;
- a.11) Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 25 tỷ đồng;
- a.12) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 2 tỷ đồng;
- a.13) Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế: 1 tỷ đồng;
- a.14) Thu khác ngân sách: 90 tỷ đồng;
- a.15) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 1.400 tỷ đồng.
- b) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 100 tỷ đồng.

2. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022 là 12.054 tỷ 657 triệu đồng, trong đó:

a) Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 3.811 tỷ 460 triệu đồng.

- a.1) Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 130 tỷ đồng;
- a.2) Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương: 45 tỷ đồng;
- a.3) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 20 tỷ đồng;
- a.4) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 1.150 tỷ đồng;
- a.5) Lệ phí trước bạ: 166 tỷ đồng;
- a.6) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 03 tỷ đồng;
- a.7) Thuế thu nhập cá nhân: 400 tỷ đồng;
- a.8) Thuế bảo vệ môi trường: 129 tỷ 600 triệu đồng;
- a.9) Phí, lệ phí: 45 tỷ đồng;
- a.10) Thu tiền sử dụng đất: 250 tỷ đồng;
- a.11) Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 25 tỷ đồng;
- a.12) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 1 tỷ 860 triệu đồng;
- a.13) Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế: 1 tỷ đồng;
- a.14) Thu khác ngân sách: 45 tỷ đồng;

a.15) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 1.400 tỷ đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 8.243 tỷ 197 triệu đồng.

3. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 là 12.197 tỷ 757 triệu đồng, trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 10.452 tỷ 363 triệu đồng, trong đó:

a.1) Chi đầu tư phát triển: 2.567 tỷ 940 triệu đồng, trong đó:

- Chi từ nguồn vốn theo phân cấp: 774 tỷ 840 triệu đồng;

- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.400 tỷ đồng;

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 250 tỷ đồng;

- Chi từ nguồn vay lại của Chính phủ: 143 tỷ 100 triệu đồng.

a.2) Chi thường xuyên: 7.677 tỷ 238 triệu đồng.

a.3) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 01 tỷ đồng.

a.4) Dự phòng ngân sách: 206 tỷ 185 triệu đồng.

b) Chi chương trình mục tiêu từ số bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương: 1.745 tỷ 394 triệu đồng.

4. Cân đối thu – chi:

a) Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 là 12.054 tỷ 657 triệu đồng;

b) Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 là 12.197 tỷ 757 triệu đồng;

c) Bội chi ngân sách địa phương là 143 tỷ 100 triệu đồng, bao gồm:

c.1) Dự án "Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng" là 20 tỷ 530 triệu đồng;

c.2) Tiểu dự án "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung" là 122 tỷ 570 triệu đồng.

5. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh (bao gồm dự toán chi các đơn vị thuộc cấp tỉnh và bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố) là 11.819 tỷ 412 triệu đồng, trong đó:

a) Dự toán chi các đơn vị thuộc cấp tỉnh là 7.246 tỷ 018 triệu đồng, bao gồm:

a.1) Dự toán chi theo phân cấp: 5.500 tỷ 624 triệu đồng.

a.2) Dự toán chi các chương trình mục tiêu: 1.745 tỷ 394 triệu đồng.

b) Dự toán chi bổ sung cân đối theo phân cấp cho ngân sách huyện, thị

xã, thành phố là 4.140 tỷ 579 triệu đồng.

c) Dự toán chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 432 tỷ 815 triệu đồng.

*(Chi tiết theo các biểu đính kèm)*

6. Trong năm 2022, nếu có phát sinh, bổ sung dự toán cho những nhiệm vụ cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, tỉnh Sóc Trăng theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khoá X, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- VP. Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT;
- TT. TỰ, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**